

Số: /KH-UBND

Đắk Rve, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH
Xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh
trên địa bàn thị trấn Đắk Rve năm 2023

Căn cứ Thực hiện Quyết định số [04/2022/QĐ-TTg](#) ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh (sau đây gọi tắt là Quyết định số [04/2022/QĐ-TTg](#)); Quyết định số [602/QĐ-BVHTTDL](#) ngày 18/3/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số [04/2022/QĐ-TTg](#) ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.

Ủy ban nhân dân thị trấn Đắk Rve ban hành Kế hoạch Xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn thị trấn Đắk Rve năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thống nhất và hiệu quả quy định về tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận và công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh tại Quyết định số [04/2022/QĐ-TTg](#).

- Làm căn cứ để Ủy ban nhân dân thị trấn đánh giá, công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh gắn với việc khuyến khích, vận động toàn dân hưởng ứng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, Phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, góp phần xây dựng cảnh quan đô thị, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân khu vực đô thị.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong việc tuyên truyền, phổ biến về tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh, thông qua đó khuyến khích, vận động nhân dân tham gia xây dựng cảnh quan đô thị văn minh.

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm của các ban ngành, các tổ chức chính trị - xã hội thị trấn và các thôn trong việc vận động triển khai đồng bộ Quyết định số [04/2022/QĐ-TTg](#) và đánh giá công nhận đô thị đạt chuẩn văn minh đảm bảo tính thống nhất, minh bạch, phản ánh đúng thực chất, khách quan.

2. Yêu cầu

- Việc công nhận đô thị đạt chuẩn văn minh phải đảm bảo công khai, dân chủ, đúng tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền; có sự phối hợp chặt chẽ, phân công trách nhiệm rõ ràng giữa các ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả, đúng tiến độ giữa các ngành, thôn; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả nhằm đưa công tác xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh đi vào nền nếp.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg

- Đăng tải các nội dung quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh (ban hành kèm theo Quyết định 04/2022/QĐ-TTg) và các quy định của pháp luật, các văn bản có liên quan trên Trang thông tin điện tử của thị trấn.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg bằng hình thức lồng ghép, thông qua hội họp, phát tài liệu... Nội dung tuyên truyền cụ thể về tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh; khuyến khích, vận động nhân dân tham gia xây dựng cảnh quan đô thị văn minh, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần ở khu vực đô thị.

2. Thực hiện Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh

- Đơn vị thực hiện: Công chức VH- TT.

- Đơn vị phối hợp: Thành viên Ban Chỉ đạo thị trấn Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; các ngành, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

3. Hướng dẫn triển khai thực hiện tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh

- Đơn vị thực hiện: Công chức VH- TT.

- Đơn vị phối hợp: Thành viên Ban Chỉ đạo thị trấn Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; các ngành, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Sau khi Kế hoạch này được ban hành.

4. Chế độ báo cáo

Thành viên Ban Chỉ đạo thị trấn Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; các ngành, đơn vị có liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công xây dựng báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, gửi về Công chức VH- TT trước ngày 20/11 hằng năm để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thị trấn, Phòng Văn hóa - Thông Tin.

5. Tổ chức đánh giá sơ kết 02 năm, 05 năm triển khai thực hiện Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg

- Đơn vị thực hiện: Công chức VH- TT.
- Đơn vị phối hợp: Thành viên Ban Chỉ đạo thị trấn Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; các ngành, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2024, năm 2027.

III. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước được cân đối trong dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước hằng năm của UBND thị trấn theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; các nguồn tài trợ, hỗ trợ của tổ chức, cá nhân.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức: Văn hóa - Thông Tin

- Tổ chức lồng ghép các nội dung Kế hoạch này trong triển khai thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

- Phối hợp các ban ngành và đơn vị, ban quản lý thôn có liên quan đến nội dung các tiêu chí đánh giá đạt chuẩn đô thị văn minh, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn xem xét trình cấp trên quyết định công nhận, công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh; khen thưởng trong việc đạt chuẩn đô thị văn minh theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg .

- Tăng cường triển khai thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, đăng tải nội dung quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh (ban hành kèm theo Quyết định 04/2022/QĐ-TTg), các quy định của pháp luật, các văn bản có liên quan và công bố danh sách thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh trên Trang thông tin điện tử thị trấn.

- Xây dựng chuyên trang, chuyên mục và các hình thức tuyên truyền phù hợp về thực hiện nếp sống văn minh đô thị đảm bảo phong phú, hấp dẫn, hiệu quả nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc xây dựng đô thị văn minh; thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội...; thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan khi Ủy ban nhân dân thị trấn phân công.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện tiêu chí số 7; chỉ số 5; chỉ số 6 (6.3) và chỉ số 8 (8.1, 8.2) tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; tham mưu xây dựng báo cáo kết quả thực hiện hằng năm gửi về Phòng Văn hóa - Thông tin huyện; tổ chức sơ kết, tổng kết theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Đề nghị Cán bộ Tuyên giáo Đảng ủy

- Định hướng các ngành, đơn vị thực hiện công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của nhân dân về việc thực hiện quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh gắn với các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội trên địa bàn thị trấn.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn trong việc thực hiện Kế hoạch này lồng ghép trong quá trình thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội...; hướng dẫn các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ tham gia giám sát, vận động nguồn lực hỗ trợ thực hiện tiêu chí đánh giá thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh; phối hợp tổ chức lấy ý kiến của người dân về sự hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận, công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh.

4. Công chức Địa chính - Xây dựng

- Tham mưu với Ủy ban nhân dân thị trấn về công tác quản lý các hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị trong lĩnh vực ngành phụ trách; chủ trì phối hợp với các ban ngành liên quan và Ban quản lý thôn thực hiện công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng.

- Tham mưu với Ủy ban nhân dân thị trấn về công tác quản lý nhà nước về hành lang đường bộ; quản lý khai thác, duy tu, bảo trì hạ tầng giao thông.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan hiện tiêu chí số 1 tại và chỉ số 2 tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

5. Công chức: Địa chính - Nông nghiệp: Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, ban quản thôn thực hiện tiêu chí số 3 tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

6. Công chức: LĐTBXH: Tham mưu với Ủy ban nhân dân thị trấn về công tác hỗ trợ việc làm, lao động; phối hợp với các ngành liên quan thực hiện tiêu chí số 6 (6.1, 6.2), chỉ số 8 (8.8) tại Phụ lục theo Kế hoạch này.

7. Phòng khám ĐKKV thị trấn: Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan thực hiện tiêu chí số 8 (8.3) tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

8. Các đơn vị trường học

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục và đào tạo; tổ chức thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn thị trấn.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan thực hiện tiêu chí số 8 (8.4, 8.5, 8.6, 8.7) tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

9. Công chức Văn Phòng - Thông kê

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan thực hiện tiêu chí số 9 (9.1, 9.2, 9.3, 9.4) tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

- Phối hợp với Công chức VH - TT thực hiện hồ sơ đề nghị thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh theo Điều 15, Quyết định [04/2022/QĐ-TTg](#).

10. Công Chức: Tư pháp - Hộ tịch: Chủ trì, phối hợp với các ngành quan Ban quản lý thôn thực hiện tiêu chí số 9 (9.5) tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

11. Công Chức Tài chính - Kế Toán: Tham mưu cho UBND thị trấn cân đối, bố trí nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

12. Công an thị trấn: Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan thực hiện tiêu chí số 4 tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

13. Ban quản lý thôn

- Căn cứ Kế hoạch này tổ chức triển khai, thực hiện trên địa thôn.
- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Quyết định số [04/2022/QĐ-TTg](#) và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, huyện và của thị trấn

(Có Phụ lục kèm theo Kế hoạch này)

Đề nghị các ban ngành, các đơn vị, Ban quản lý thôn triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng VH - TT huyện (b/c)
- Thường trực Đảng ủy; (b/c)
- Thường trực HĐND thị trấn; (b/c)
- Thường trực UB MTTQVN thị trấn (p/h)
- CT, PCT UBND thị trấn; (b/c)
- Các đơn vị trường học, công an, phòng khám ĐKKV thị trấn (t/h);
- Cán bộ tuyên giáo Đảng ủy thị trấn (t/h)
- Các ngành đoàn thể thị trấn; (t/h)
- Các ngành khối UBND thị trấn (t/h)
- Ban quản lý thôn; (thực hiện)
- Lưu VT,

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT . CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Biên

PHỤ LỤC I
BẢNG ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN
ĐÔ THỊ VĂN MINH

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày 13/04/2022 của UBND thị trấn Đắk Rve)

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn
1. Quy hoạch đô thị	1. Quy hoạch chung đô thị phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt và công bố công khai tại địa bàn.	Đạt
	2. Công trình công cộng xây mới đúng quy hoạch; có kiến trúc hài hòa, đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.	Đạt
	3. Trụ sở Ủy ban nhân dân phường, thị trấn, nhà văn hóa, trường học, trạm y tế được xây mới hoặc cải tạo, nâng cấp đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn được quản lý và sử dụng đúng mục đích.	Đạt
	4. Số hộ có nhà xây kiên cố phù hợp với kiến trúc chung của đô thị.	70%
	5. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các công trình công cộng trên địa bàn, phục vụ lợi ích công cộng; không có trường hợp lấn chiếm, sử dụng trái phép đất công và công trình công cộng.	Đạt
	6. Tổ dân phố trong phường, thị trấn vận động nhân dân thường xuyên tham gia bảo vệ cơ sở hạ tầng đô thị và giữ gìn vệ sinh môi trường.	Đạt
	7. Không có nhà tạm, nhà dột nát.	Đạt
2. Giao thông đô thị	1. Các tuyến đường trên địa bàn phường, thị trấn được rải nhựa hoặc bê tông hóa theo quy hoạch; các tuyến phố chính đều có vỉa hè, điện chiếu sáng, cây xanh, cây bóng mát.	Đạt
	2. Hệ thống điều khiển giao thông, đèn tín hiệu, biển chỉ dẫn được lắp đặt đầy đủ theo quy định.	Đạt
	3. Hành lang an toàn giao thông đảm bảo mỹ quan đô thị; không có hiện tượng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè kinh doanh, buôn bán, vi phạm trật tự an toàn giao thông.	Đạt
	4. Hệ thống đường điện trên địa bàn phường, thị trấn an toàn theo quy định.	Đạt
	5. Số hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn.	Đạt
	6. Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng.	90%
	7. Tỷ lệ đường khu nhà ở, ngõ phố được chiếu sáng.	70%
3. Môi trường và an toàn thực phẩm đô thị	1. Trồng cây xanh công cộng tại các đường phố, khu vui chơi; các hộ gia đình trồng hoa, cây xanh trong khuôn viên gia đình, trên địa bàn khu dân cư.	Đạt
	2. Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hộ dân trên địa bàn phải đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định.	Đạt
	3. Số hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy định.	100%

	4. Số hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch.	100%
	5. Hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.	100%
	6. Không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm lớn (≥ 30 người mắc) trên địa bàn quản lý.	Đạt
4. An ninh, trật tự đô thị	1. Không để xảy ra hoạt động chống đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết.	Đạt
	2. Không để xảy ra các hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc gia.	Đạt
	3. Không để xảy ra hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật; hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện phức tạp về an ninh trật tự.	Đạt
	4. Không để xảy ra hoạt động kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo người khác tập trung đông người khiếu nại, gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại để tuyên truyền chống nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo.	Đạt
	5. Thực hiện tốt công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tỷ lệ tội phạm, vi phạm pháp luật, tai nạn giao thông không tăng so với năm trước; không có vụ việc về cháy, nổ, tai nạn giao thông từ nghiêm trọng trở lên (trừ trường hợp bất khả kháng), không có đối tượng tham gia đua xe và không để xảy ra tình trạng đua xe trái phép trên địa bàn.	Đạt
	6. Phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.	Đạt
5. Thông tin, truyền thông đô thị	1. Phường, thị trấn có đài truyền thanh và hệ thống truyền thanh và loa truyền thanh thông minh đến các tổ dân phố.	Đạt
	2. Phường, thị trấn được trang bị sử dụng công nghệ viễn thông, Internet bằng các nội dung về phường, thị trấn có mạng nội bộ (LAN) bảo đảm an toàn an ninh mạng; cán bộ, công chức phường, thị trấn được trang bị máy tính và có kết nối Internet băng rộng.	Đạt
	3. Phường, thị trấn ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành bằng các nội dung cụ thể hơn về ứng dụng hệ thống một cửa điện tử, sử dụng các phần mềm dùng chung và ứng dụng chữ ký số trong quản lý điều hành tại phường, thị trấn.	Đạt
	4. Các hộ gia đình có thiết bị nghe nhìn thông minh, có thuê bao Internet băng rộng và tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại di động thông minh.	100%
	5. Có kênh giao tiếp chính thức trên mạng xã hội của Việt Nam (Zalo, Mocha, Lotus, Gapo,...).	Đạt
6. Việc làm, thu nhập bình quân, hộ nghèo đô thị	1. Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động từ 90% trở lên (đối với phường), 80% trở lên (đối với thị trấn).	Đạt
	2. Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn thu nhập bình quân đầu người của toàn tỉnh, thành phố.	Đạt

	3. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với quy định chung của địa phương.	Đạt
7. Văn hóa, thể thao đô thị	1. Có Trung tâm Văn hóa - Thể thao hoặc Nhà văn hóa có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm, được quản lý sử dụng đúng mục đích.	Đạt
	2. 90% tổ dân phố thuộc phường; 80% tổ dân phố thuộc thị trấn có điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao, hoạt động thường xuyên, hiệu quả.	Đạt
	3. Số hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống văn minh đô thị theo các quy định của trung ương, địa phương và quy ước của tổ dân phố.	90%
	4. Các đội văn nghệ, thể thao, các câu lạc bộ ở phường, thị trấn và các tổ dân phố thường xuyên hoạt động.	Đạt
	5. Có tủ sách pháp luật đảm bảo các đầu sách, thường xuyên được bổ sung, cập nhật các loại sách, báo, tài liệu tuyên truyền các quy định của pháp luật.	Đạt
8. Y tế, giáo dục đô thị	1. Phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế.	Đạt
	2. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.	90%
	3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) $\leq 15\%$.	Đạt
	4. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và có ít nhất 60% trở lên số trường học trên địa bàn được công nhận đạt chuẩn quốc gia.	Đạt
	5. Phổ cập đối với giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở.	100%
	6. Đạt tỷ lệ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Đạt
	7. 70% số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc trung cấp). Tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học đạt 80% trở lên đối với phường, 70% trở lên đối với thị trấn.	Đạt
	8. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt >50% đối với phường; >40% đối với thị trấn.	Đạt
9. Hệ thống chính trị và trách nhiệm của chính quyền đô thị	1. Cán bộ, công chức làm việc tại phường, thị trấn đạt chuẩn theo quy định.	Đạt
	2. Hàng năm tổ chức Đảng đạt trong sạch, vững mạnh; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đạt từ loại khá trở lên.	Đạt
	3. Thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp đơn giản, thuận tiện, tiến bộ đáp ứng được nhu cầu của người dân trên địa bàn.	Đạt
	4. Triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định.	Đạt
	5. Phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.	Đạt